

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Bản án số: 100/2021/HSST

Ngày: 04/3/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH Đ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Lan Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trương Thị Thìn**

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Thư ký phiên tòa: **Ông Đặng Quang Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tham gia phiên tòa: **Ông Võ Hồng Toàn** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2021/HSST ngày 08/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/HSST ngày 19/02/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H, sinh năm 1988 tại H.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

HKTT: số 25, tổ 17B, khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Nguyễn Xuân C - sinh năm 1964 ; Con bà: Trần Thị D - sinh năm 1968.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất

Vợ: Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 2000; Có 02 con (sinh năm 2018 và 2020).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

-Tại bản án số 541/2008/HSST ngày 22/9/2008, TAND thành phố B – tỉnh Đ xử phạt bị cáo 02 năm 04 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

-Tại bản án số 419/2012/HSST ngày 20/7/2012, TAND thành phố B – tỉnh Đ xử phạt bị cáo 02 năm 04 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị bắt ngày 22/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân H là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/10/2020, H được 01 người bạn tên B (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở đến khu vực B752 thuộc phường L, thành phố B để mua 01 gói ma túy tổng hợp (Methamphetamine) của 01 người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) rồi cất vào túi quần phía trước bên trái để đem về nhà sử dụng. Đến khoảng 03 giờ ngày 22/10/2020, khi H cùng bạn là anh Đinh Việt T, ngụ tại E462, tổ 4, khu phố 5, phường L, thành phố B đang đi bộ tại đường hẻm nội bộ thuộc tổ 8, khu phố 3A, phường L, thành phố B thì bị Tổ tuần tra của Công an phường L kiểm tra và phát hiện H cất giấu gói ma túy trên trong túi quần nên đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với H và CHỖ HỒ SƠ ĐẾN Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án: 01 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Xuân H.

Tại Bản kết luận giám định số 2479/KLGD-PC09 ngày 28/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,5215 gam**, loại **Methamphetamine**.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKSBNH ngày 01/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo: Từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân H thừa nhận vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/10/2020, bị cáo được bạn tên B (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở đến khu vực B752 thuộc phường L, thành phố B mua 01 gói ma túy tổng hợp của 01 người phụ nữ không lai lịch, địa chỉ với giá 300.000đ để sử dụng. Đến khoảng 03 giờ ngày 22/10/2020, khi H cùng anh T đang đi bộ tại đường hẻm nội bộ thuộc tổ 8, khu phố 3A, phường L, thành phố B thì bị Tổ tuần tra của

Công an phường L kiểm tra và phát hiện H cất giấu gói ma túy có khối lượng 0,5215 gam loại Methamphetamine trong người.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 2479/KLGD-PC09 ngày 28/10/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với đối tượng B (chưa rõ họ, địa chỉ) đã chở bị cáo đi mua ma túy và người phụ nữ đã bán 01 gói ma túy tổng hợp cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 2479/KLGD-PC09 ngày 28/10/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATP.B;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo – NTG;
- Lưu.

Bùi Lan Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATPBH;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo – NTG;
- Lưu.

Bùi Lan Hương